TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2022
V/v: "Tranh chấp về ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương và ông Lê Chí Trung.

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1980.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn V1, sinh năm 1977.

Đều ĐKNKTT tại: Tổ 2, phường M, thành phố P, tỉnh Hà Nam; cư trú tại: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

(Tại phiên tòa chị V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh V1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn V1 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định vào ngày 02 tháng 02 năm 1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, cách sống, anh V1 gia trưởng, ghen tuông vô cớ, anh V1 nhiều lần đánh chị, hai bên gia đình đã phải can thiệp, khuyên bảo nhưng anh V1 không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ tháng 05/2022 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn V1.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 04/8/2022, bản tự khai bổ sung và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Văn V1 trình bày:

Anh nhất trí với chị V trình bày về thời gian, địa điểm, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng. Anh V1 xác định vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì nghiêm trọng, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, có thể bỏ qua được cho nhau, tuy nhiên vợ chồng anh đã sống ly thân nhau từ tháng 5/2022 đến nay, không quan tâm đến nhau, anh cũng không tìm hay liên lạc gì với chị V. Nay chị V xin ly hôn, anh không đồng ý.

Về con chung: Chị V và anh V1 thống nhất xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 02/01/2000 (con gái) và Trần Phi H, sinh ngày 09/7/2002 (con trai). Hiện nay các cháu đã trưởng thành đủ 18 tuổi, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về con nuôi, con riêng: Anh chị đều xác định không có. Chị V hiện không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị V và anh V1 thống nhất xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay: Chị Nguyễn Thị V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Trần Văn V1 vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị V có đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì anh Trần Văn V1 có nơi cư trú tại tổ dân phố M, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn V1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/1999 tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định đã thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng anh chị bất đồng về quan điểm sống, cách sống; bên cạnh đó vợ chồng anh chị không tin tưởng nhau nên vợ chồng thường xuyên va trạm, đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau cũng không quan tâm đến đời sống chung của vợ chồng. Xét thấy, việc anh chị sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm là có thật, được đôi bên thừa

nhận. Mặc dù anh V1 không đồng ý ly hôn nhưng anh V1 không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian sống ly thân anh V1 không tìm cũng không liên lạc gì với chị V. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy việc giải quyết cho anh chị được ly hôn là cần thiết, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn V1 là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị V và anh V1 đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 02/01/2000 và Trần Phi H, sinh ngày 09/7/2002 (con trai). Hiện các cháu đều đã trưởng thành đủ 18 tuổi, anh chị không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con nuôi, con riêng: Chị V và anh V1 đều thống nhất không có.

[5] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V, anh V1 đều thống nhất không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144; 147; 227; 228; 238; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Trần Văn V1.

2/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị V phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000416 ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị V đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị V, anh V1 vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

- Lưu HSVA, VP.